

BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ
Số: 1427/QĐ-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24/4/2012 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 – 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24/4/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011-2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24/4/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011 - 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 -2015.

Điều 2. Chương trình hành động này thay thế Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011 - 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 809/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị quản lý KH&CN thuộc các Bộ, ngành và Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Quân

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Thực hiện nghị Quyết số 10/NQ-CP ngày 24/4/2012 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1427/QĐ-BKHCN ngày 25/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ngày 24/4/2012 Chính phủ đã ra Nghị quyết số 10/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011 - 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015. Để triển khai thực hiện thành công các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011-2015 với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động bao gồm các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu được xác định có tính hệ thống, tổng hợp mà Bộ Khoa học và Công nghệ cần tập trung chỉ đạo, triển khai nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011-2015.

2. Chương trình hành động gồm các nội dung cần thể chế hóa để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2010; Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2011-2015 và Đề án Tiếp tục đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý và cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN).

3. Chương trình hành động là căn cứ để các đơn vị trực thuộc Bộ, các đơn vị quản lý KH&CN của các Bộ, ngành và Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình công tác hàng năm, kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của đơn vị nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KH&CN của đất nước.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU

1. Định hướng phát triển KH&CN

Phát triển đồng bộ khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động KH&CN các cấp nhằm tạo ra kết quả nghiên cứu có chất lượng, tiếp cận trình độ công nghệ quốc tế; đưa khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực then chốt, đáp ứng các yêu cầu cơ bản của một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đến năm 2020, khoa học và công nghệ Việt Nam có một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến, hiện đại của khu vực ASEAN và thế giới.

2. Một số chỉ tiêu

a) Giai đoạn đến năm 2015:

- Nâng tỷ lệ đóng góp của KH&CN vào tăng trưởng kinh tế, số lượng doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình 10%/năm. Giá trị giao dịch trên thị trường khoa học và công nghệ tăng trung bình 15- 17%/năm.

- Số lượng công bố quốc tế tăng trung bình 15-20%. Số lượng sáng chế đăng ký bảo hộ tăng gấp 1,5 lần so với giai đoạn 2006 - 2010.
- Xây dựng 4.000 tiêu chuẩn quốc gia, trong đó phần đầu đạt 45% tiêu chuẩn quốc gia hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế.
- Tổng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ đạt 1,5% GDP.
- Hình thành 30 tổ chức nghiên cứu và phát triển có cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại và năng lực nghiên cứu mạnh để giải quyết những vấn đề lớn của quốc gia, đạt trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới; 3.000 doanh nghiệp khoa học và công nghệ; 30 cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao. Ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ cao đạt khoảng 30% tổng giá trị công nghiệp.
- Hình thành, phát triển tối thiểu 10 sản phẩm dựa trên công nghệ tiên tiến và do các doanh nghiệp khoa học và công nghệ sản xuất; phát triển và mở rộng thị trường của sản phẩm quốc gia.
- Về nhân lực, đến năm 2015, số cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ đạt 9-10 người/vạn dân.

b) Giai đoạn đến năm 2020:

- Đến năm 2020, khoa học và công nghệ góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế và tái cấu trúc nền kinh tế. Số lượng doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình 15%/năm. Giá trị giao dịch trên thị trường khoa học và công nghệ tăng trung bình 15 - 17%/năm.
- Số lượng công bố quốc tế tăng hơn so với giai đoạn 2011-2015. Số lượng sáng chế đăng ký bảo hộ tăng 2 lần so với giai đoạn 2011 - 2015.
- Xây dựng 2.000 tiêu chuẩn quốc gia, trong đó phần đầu đạt 60% tiêu chuẩn quốc gia hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế.
- Tổng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ đạt 2% GDP.
- Hình thành 60 tổ chức nghiên cứu và phát triển có năng lực nghiên cứu mạnh để giải quyết những vấn đề lớn của quốc gia, đạt trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới; 5.000 doanh nghiệp khoa học và công nghệ; 60 cơ sở ươm tạo công nghệ cao,

ương tạo doanh nghiệp công nghệ cao. Ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ cao đạt khoảng 40% tổng giá trị công nghiệp.

- Về nhân lực, đến năm 2020, số cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ đạt 11-12 người/vạn dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hành lang pháp lý và chính sách về KH&CN nhằm đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động KH&CN

a) Tập trung triển khai thực hiện Đề án Tiếp tục đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động KH&CN nhằm nâng cao tiềm lực, trình độ, chất lượng, hiệu quả của hoạt động KH&CN theo hướng hội nhập quốc tế, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững; phấn đấu đạt được các mục tiêu đề ra trong Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 và Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN chủ yếu giai đoạn 2011-2015.

b) Hoàn thiện hành lang pháp lý về KH&CN tạo sự đồng bộ, thống nhất giữa hệ thống pháp luật chuyên ngành với các lĩnh vực khác có liên quan, bảo đảm thực hiện các chủ trương đổi mới hoạt động KH&CN của Đảng, Chính phủ.

Hoàn thành và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về phát triển KH&CN trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng trình Chính phủ, Quốc hội thông qua Luật KH&CN sửa đổi, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

Tham gia nghiên cứu, đóng góp ý kiến trong quá trình sửa đổi các Luật Ngân sách nhà nước, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Thương mại và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xây dựng kế hoạch soạn thảo văn pháp quy phạm pháp luật về KH&CN hàng năm của Bộ, trong đó, tập trung hoàn thành các văn bản liên quan đến việc lập kế hoạch và quản lý các Chương trình quốc gia và nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước; cơ chế tài chính cho hoạt động KH&CN; cơ chế, chính sách đối với cán bộ KH&CN, tổ chức